

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2022

V/v ly hôn, trD chấp về nuôi con

**NHÂN DD  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN HÀM THUẬN BẮC,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị ThD Hên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn ThD Sơn;

2/ Ông Đặng Văn Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Văn ThD - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 427/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, về việc “*Ly hôn, trD chấp về nuôi con*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị A, sinh năm 1984.

**Bị đơn:** D Nguyễn Thành DD, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, Huyện H, tỉnh Bình Thuận.

*Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

*Bị đơn vắng mặt không có lý do.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện ngày 07/7/2022, bản khai của nguyên đơn chị Trần Thị A khai:**

**Về qua hệ hôn nhân:** Chị và D Nguyễn Thành DD cưới nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Hàm Hiệp, Huyện Hàm Thuận Bắc. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên đồng ý. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, D DD suốt ngày ăn nhậu, không lo làm ăn, tự ý bán tài sản chung của vợ chồng mà không nói

với chị, không chăm lo đến cuộc sống gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và D DD ly hôn nhau.

**Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thành H – Sinh ngày 03/6/2005, Nguyễn Thành Công D – Sinh ngày 25/7/2011. Hiện cháu H đAg ở với D DD, cháu D đAg ở với chị A.

Khi ly hôn, chị A yêu cầu được quyền nuôi con tên D, giao con chung tên H cho D DD trực tiếp nuôi dưỡng. Con ở với ai thì người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

**Về tài sản và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do D Nguyễn Thành DD vắng mặt nên chị A yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn D Nguyễn Thành DD vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả trD tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quA hệ pháp luật trD chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, trD chấp về nuôi con với bị đơn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Phú NhAg, xã Hàm Hiệp, Hện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị A vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 05/9/2022. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn D Nguyễn Thành DD đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quA hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị A và D Nguyễn Thành DD tự nguyện tìm hiểu, cưới nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Hàm Hiệp, Hện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tại Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số I/07, ngày 14/3/2007. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời chị A, vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, D DD suốt ngày ăn nhậu, không lo làm ăn, tự ý bán tài sản chung của vợ chồng mà không nói với chị, không chăm lo đến cuộc sống gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và chị yêu cầu ly hôn với D Nguyễn Thành DD.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập D DD nhưng D DD cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận định quA hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị A và D Nguyễn Thành DD thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của chị Trần Thị A là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*:

Chị Trần Thị A và D Nguyễn Thành DD có 02 con chung tên Nguyễn Thành H – Sinh ngày 03/6/2005, Nguyễn Thành Công D – Sinh ngày 25/7/2011. Hiện cháu H đAg ở với D DD, cháu D đAg ở với chị A.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại bản khai, chị A yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thành Công D – Sinh ngày 25/7/2011, giao con chung tên Nguyễn Thành H – Sinh ngày 03/6/2005 cho D DD trực tiếp nuôi dưỡng. Con ở với ai thì người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Xét yêu cầu nuôi con của chị A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu D đAg sống cùng chị Liên, cháu H đAg sống cùng D DD. Tại biên bản ghi nhận ý kiến các cháu thì cháu D cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ, cháu H có nguyện vọng được tiếp tục ở với ba. Vì vậy, việc giao cháu D cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H cho D DD trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, tránh sự xáo trộn đối với cháu và phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Về vấn đề cấp dưỡng: Chị Trần Thị A không yêu cầu D Nguyễn Thành DD cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thành Công D – Sinh ngày 25/7/2011 nên Tòa không xem xét giải quyết. Đối với D Nguyễn Thành DD, do trong quá trình giải quyết, D

DD không đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình về việc nuôi con. Do vậy, D DD sẽ được quyền khởi kiện về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thành H – Sinh ngày 03/6/2005 bằng một vụ án dân sự khác, nếu có yêu cầu.

Chị Trần Thị A, D Nguyễn Thành DD được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị A phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

D Nguyễn Thành DD không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị A về việc yêu cầu ly hôn với D Nguyễn Thành DD.

Chị Trần Thị A được ly hôn với D Nguyễn Thành DD.

#### 2. *Về con chung*:

Về nuôi con: Giao con chung tên Nguyễn Thành Công D – Sinh ngày 25/7/2011 cho chị Trần Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn Thành H – Sinh ngày 03/6/2005 cho D Nguyễn Thành DD trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị A, D Nguyễn Thành DD được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị A không yêu cầu D Nguyễn Thành DD cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thành Công D – Sinh ngày 25/7/2011. D Nguyễn Thành DD được quyền khởi kiện về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thành H – Sinh ngày 03/6/2005 bằng một vụ án dân sự khác, nếu D DD có yêu cầu.

### *3. Về án phí:*

Chị Trần Thị A phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị A đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0010955 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

D Nguyễn Thành DD không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### *4. Quyền kháng cáo:*

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2022).

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

### ***Nơi nhận:***

- TAD tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Hện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS Hện Hàm Thuận Bắc;
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị ThD Hên**